

Ngày soạn	05/2/2024	05/2/2024	05/2/2024	05/2/2024
Lớp	9A	9B	9C	9D
Tiết	5	5	5	3
Ngày dạy	23/2/2024	27/2/2023	22/2/2024	23/2/2024
Điều chỉnh bổ sung				

**Tiết 41****BÀI 36: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (TIẾP THEO)**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Trình bày đặc điểm phát triển kinh tế của đồng bằng sông Cửu Long
- Phân tích được những thế mạnh và hạn chế trong phát triển kinh tế của vùng.
- Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế bền vững trong hiện tại và tương lai.

**2. Năng lực****\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực địa lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích bảng số liệu để trình bày tình hình phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: Phân tích bản đồ kinh tế trình bày được sự phân bố của các ngành kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Giải thích sự phát triển của kinh tế vùng.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Giáo dục lòng yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế.
- Chăm chỉ: Tìm hiểu sự phát triển các ngành kinh tế của vùng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Chuẩn bị của GV**

Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)****a) Mục đích:**

- Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

**b) Nội dung:**

HS dựa vào hình ảnh nêu lên sản phẩm kinh tế chính của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**c) Sản phẩm:**

HS quan sát ảnh và nêu được vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất nước ta.

**d) Cách thực hiện:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ: GV cung cấp bức ảnh: Quan sát hình ảnh và cho biết bức ảnh này đang thể hiện điều gì?



**Bước 2:** HS quan sát tranh và bằng hiểu biết để trả lời.

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả (một học sinh trả lời, các học sinh khác nhận xét)

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài

## **2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

### **2.1. Hoạt động 1: Tình hình phát triển kinh tế (25 phút)**

a) *Mục đích:*

- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ của vùng.
- Đề xuất các giải pháp để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp xanh và phát triển bền vững.

b) *Nội dung:*

- HS dựa vào nội dung sách giáo khoa và khai thác lược đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long để trả lời các câu hỏi.

❖ **Nội dung chính:**

## **IV. Tình hình phát triển kinh tế**

### *1. Nông nghiệp:*

- Vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước.
- Là vùng sản xuất lúa lớn nhất nước ta, bình quân 1066,3kg/người.
- Trồng cây ăn quả có sản lượng lớn và xuất khẩu lớn nhất nước ta.
- Nuôi vịt đàn phát triển.
- Chiếm hơn 50% tổng sản lượng thủy sản của cả nước.
- Nghề rừng giữ vị trí rất quan trọng.

### *2. Công nghiệp:*

- Bắt đầu phát triển.
- Chiếm tỉ trọng thấp trong GDP toàn vùng: 20% ( 2002)
- Các ngành công nghiệp: chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí nông nghiệp và một số ngành công nghiệp khác.
- Phát triển nhất là chế biến lương thực thực phẩm.
- Các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại các thành phố và thị xã.

### *3. Dịch vụ:*

- Bắt đầu phát triển.
- Các ngành chủ yếu: xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch.

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập

Khu vực	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
<b>Thế mạnh</b>	+ Đất phù sa sông màu mỡ + Diện tích đồng bằng lớn nhất nước + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa + Nguồn nước dồi dào + Lao động đông đảo, nhiều kinh nghiệm + Công nghiệp chế biến đang phát triển mạnh, vốn, chính sách...	+ Nguyên liệu phong phú từ nông nghiệp + Lao động đông đảo, nhiều kinh nghiệm + Thị trường, vốn, chính sách, cơ sở hạ tầng đang phát triển mạnh	+ Lao động đông đảo, nhiều kinh nghiệm + Thị trường, vốn, chính sách, cơ sở hạ tầng đang phát triển mạnh
<b>Tình hình</b>	+ Lúa: Diện tích và sản lượng lớn nhất nước (trên 50%) + Nhiều cây ăn quả có giá trị + Nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước + Đàn vịt lớn nhất	+ Các ngành chính: Chế biến lương thực, thực phẩm, VLXD, cơ khí + Trung tâm: Cần Thơ Long Xuyên, Mỹ Tho...	+ Xuất nhập khẩu nông sản + GTVT: Đường bộ và đường thủy. Các cảng như Kiên Lương, Cần Thơ. QL 1... + Du lịch sinh thái
<b>Định hướng</b>	+ Thâm canh tăng vụ + Đảm bảo nguồn nước, thủy lợi + Gắn với công nghiệp chế biến ...	+ Ứng dụng công nghệ mới + Chuyên môn hóa + Tăng vốn	+ Phát triển bền vững + Đầu tư cơ sở hạ tầng theo chiều sâu + Tìm kiếm thị trường

d) Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt																
<p><b>Bước 1:</b> GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ và yêu cầu các nhóm HS hoàn thành phiếu học tập sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Khu vực</th> <th>Nông nghiệp</th> <th>Công nghiệp</th> <th>Dịch vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thế mạnh</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tình hình</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Định hướng</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>* <b>Nhóm 1, 4:</b> Nông nghiệp * <b>Nhóm 2, 5:</b> Công nghiệp * <b>Nhóm 3, 6:</b> Dịch vụ</p> <p><b>Bước 2:</b> Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy nháp; GV quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS</p> <p><b>Bước 3:</b> Đại diện một số nhóm HS lên bảng ghi kết quả của nhóm; nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	Khu vực	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ	Thế mạnh				Tình hình				Định hướng				<p><b>IV. Tình hình phát triển kinh tế</b></p> <p>1. <i>Nông nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước.</li> <li>- Là vùng sản xuất lúa lớn nhất nước ta, bình quân 1066,3kg/người.</li> <li>- Trồng cây ăn quả có sản lượng lớn và xuất khẩu lớn nhất nước ta.</li> <li>- Nuôi vịt đàn phát triển.</li> <li>- Chiếm hơn 50% tổng sản lượng thủy sản của cả nước.</li> <li>- Nghề rừng giữ vị trí rất quan trọng.</li> </ul> <p>2. <i>Công nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt đầu phát triển.</li> <li>- Chiếm tỉ trọng thấp trong GDP toàn vùng: 20% (2002)</li> <li>- Các ngành công nghiệp: chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí nông nghiệp và một</li> </ul>
Khu vực	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ														
Thế mạnh																	
Tình hình																	
Định hướng																	

<p><b>Bước 4:</b> GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.</p>	<p>số ngành công nghiệp khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển nhất là chế biến lương thực thực phẩm.</li> <li>- Các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại các thành phố và thị xã.</li> </ul> <p>3. Dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt đầu phát triển.</li> <li>- Các ngành chủ yếu: xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch.</li> </ul>
--	--

**2.2. Hoạt động 2: Các trung tâm kinh tế (10 phút)**

a) Mục đích:

- Liệt kê được các trung tâm kinh tế của vùng.
- Xác định được các trung tâm kinh tế trên lược đồ.

b) Nội dung:

- Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi.

❖ **Nội dung chính:**

**V. Các trung tâm kinh tế**

- Các trung tâm kinh tế: Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau.
- Cần Thơ là trung tâm kinh tế quan trọng của vùng.

c) Sản phẩm: Hoàn thành các câu hỏi

- Xác định vị trí của các trung tâm kinh tế nổi bật của vùng.
- Trung tâm nào lớn nhất? Vì sao?

d) Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
<p><b>Bước 1:</b> Giáo viên giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định vị trí của các trung tâm kinh tế nổi bật của vùng: Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau.</li> <li>- Trung tâm Cần Thơ lớn nhất. Vì:</li> <li>+ Vị trí Cần Thơ cách thành phố HCM không xa về phía tây nam khoảng 175km.</li> <li>+ Cầu Mỹ Thuận và cầu Cần Thơ sẽ nối liền TP.HCM với các tỉnh miền Tây Nam Bộ.</li> <li>+ Đây là thành phố công nghiệp, dịch vụ quan trọng trong đó Trà Nóc là khu công nghiệp lớn nhất trong toàn vùng.</li> <li>+ Đại học Cần Thơ là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học quan trọng nhất đối với Đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>+ Cảng Cần Thơ vừa là cảng nội địa vừa là cửa ngõ của tiểu vùng Mê Công.</li> <li>+ Thành phố Cần Thơ là thành phố loại I, trực thuộc Trung ương.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3:</b> Đại diện các cặp đôi trình bày, HS khác bổ sung.</p> <p><b>Bước 4:</b> GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức.</p>	<p><b>V. Các trung tâm kinh tế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trung tâm kinh tế: Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau.</li> <li>- Cần Thơ là trung tâm kinh tế quan trọng của vùng.</li> </ul>

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

a) Mục đích:

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.

*c) Sản phẩm:* Đưa ra đáp án.

Câu 1: Mở rộng diện tích đất canh tác, tăng năng suất, đem lại thu nhập cho người dân.

Câu 2: Vì:

- Có vùng biển rộng ( 3 mặt giáp biển) và âm quanh năm, ngư trường rộng lớn ( ngư trường Cà Mau – Kiên Giang), có nhiều đảo, quần đảo thuận lợi cho khai thác hải sản.

- Lũ hàng năm của sông Mê Kông đem lại nguồn thủy sản tự nhiên lớn.

- Nguồn thức ăn dồi dào từ sản phẩm trồng trọt ( chủ yếu là lúa), cộng với nguồn cá, tôm phong phú chính là nguồn thức ăn để nuôi tôm, cá hầu hết ở các địa phương.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 bạn chung bàn làm 1 nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Ý nghĩa của việc cải tạo đất mặn, đất phèn ở Đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 2: Tại sao đồng bằng sông Cửu Long có thể mạnh phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản?

**Bước 2:** HS có 2 phút thảo luận theo nhóm.

**Bước 3:** GV mời đại diện các nhóm trả lời. Đại diện nhóm khác nhận xét. GV chốt lại kiến thức của bài.

#### **4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:* Hệ thống lại kiến thức về vùng ĐBCSL

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.

*c) Sản phẩm:* Thiết kế một sản phẩm.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ: Tìm kiếm thông tin và sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Bước 2:** HS hỏi và đáp ngắn gọn. GV giới thiệu các địa điểm HS có thể tìm hiểu.

**Bước 3:** GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.